

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04232** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Tin học kế toán**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021788	Đỗ Thanh	Nhật	01/12/2005				10	8.0	8.0	5.0	6.0	8.5		7.9
2	2253403021789	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007				9	8.0	8.0	4.0	3.0	7.8		7.1
3	2253403021790	Nguyễn Văn	Quân	15/10/2007				10	8.0	8.0	6.0	6.0	8.0		7.7
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên	11/04/2005				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
5	2253403021792	Phạm Thanh	Thảo	03/01/2007				7	8.0	8.0	5.0	3.0	5.8		5.9
6	2253403021793	Nguyễn Phúc	Thịnh	28/04/2007				9	8.0	8.0	4.0	4.0	5.8		6.0
7	2253403021794	Hồ Thị Anh	Thư	20/01/2007				7	9.0	9.0	9.0	5.0	8.0		8.0
8	2253403021796	Lê Thị Thanh	Thúy	25/09/2004				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
9	2253403021797	Phùng Mạnh	Tiến	17/11/2007				9	7.0	7.0	3.0	4.0	5.5		5.6
10	2253403021798	Uông Thị Kim	Tiền	30/11/2007				10	10.0	10.0	9.0	10.0	8.5		9.0
11	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh	Trâm	22/03/2007				7	5.0	5.0	5.0	4.0	5.3		5.2
12	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn	Trúc	13/05/2007				9	8.0	8.0	4.0	5.0	6.5		6.5
13	2253403021803	Nguyễn Công	Vinh	08/05/2007				10	8.0	8.0	5.0	5.0	6.8		6.8
14	2253403021804	Nguyễn Văn	Vĩnh	20/05/2007				0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
15	2253403021805	Lê Thị Tường	Vy	15/09/2006				7	10.0	4.0	7.0	5.0	8.3		7.6
16	2253403021808	Võ Hữu	Trí	12/10/2007				10	8.0	3.0	4.0	5.0	7.3		6.6

Châu Đốc, ngày 28 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Mã Thị Ngọc Anh